

Tự truyện
Chủ đề: Trận CTĐCT
Tác giả: MD Trương Đăng Sỹ

NHẢY DÙ VÀ CỔ THÀNH ĐÌNH CÔNG TRÁNG



*Sydney, Australia ngày 10 tháng Tám 2009
Kính gửi Niên Trưởng Giao Chỉ (San Jose)*

Nhân đọc được bài “*Trong đêm đen chợt thấy ánh mặt trời*” của Niên trưởng, tôi đã quyết định cầm lại cây bút. Nặng nề, đắn đo, suy nghĩ suốt mấy đêm liền... Sau cùng tôi thấy mình có trách nhiệm phải nói lên một sự thật của lịch sử và nhất là vinh danh những chiến hữu, những đệ tử thâm tình đã vĩnh viễn nằm xuống bên bờ Cổ thành Đình Công Tráng (Quảng Trị) vào mùa Hè Đỏ Lửa 1972.

Ngắn gọn để tự giới thiệu với Niên trưởng, tôi là cựu Thiếu tá Trương Đăng Sỹ, xuất thân Khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đà Lạt, Đại Đội trưởng Đại Đội 51 Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù, được Trung tá Nguyễn Chí Hiếu, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5 trao trọn trách nhiệm tổng chỉ huy điều động lực lượng tiền phương tiến chiếm Cổ Thành Quảng Trị vào năm 1972. Hiện nay, tôi đang sinh sống tại Sydney, Australia.

Với tư cách và danh dự của một Sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị, tôi dám quả quyết với các niên trưởng rằng tôi sẽ nói hoàn toàn sự thật sau đây vì nó có tính cách lịch sử, mà theo tôi lịch sử phải là sự thật, đó là chân lý, đừng bẻ cong ngòi bút, đừng che dấu và đừng đánh bóng cá nhân, nhất là những người không trực tiếp tham dự cuộc chiến.

Tôi được tham dự tất cả những trận đánh lừng danh trong quân sử của Việt Nam Cộng Hòa, từ năm 1966 mãi đến ngày mất nước 30/4/1975. Với tư cách là một sĩ quan thuần túy tác chiến, đi bộ, cầm bản đồ, địa bàn, tay bấm Combiné từ Campuchia qua Hạ Lào, An Lộc, Quảng Trị, có thể nói chưa bao giờ thất bại, nhưng chua cay và gay cấn nhất là Cổ Thành Đỉnh Công Tráng (Quảng Trị). Sau đây là diễn tiến trận đánh.

Tôi đồng ý với Niên trưởng ở điểm là hôm nay làm thế nào chúng ta phải có bản đồ trận liệt Quảng Trị, cũng như phóng đồ Hành quân tái chiếm Quảng Trị. Nếu không chúng ta cũng còn lẩn quẩn trong những nét đại cương.

Nói riêng về trận tái chiếm Quảng Trị, tôi biết có rất nhiều người yêu cầu cũng như mong muốn tôi phải lên tiếng, nhất là bên ban quân sử Mũ Đỏ. Nhưng tôi vẫn im lặng, im lặng gậm nhắm tất cả những đau thương chua chát. Im lặng để tôn trọng những người viết trước – những vị này đều không trực tiếp tham dự trận đánh. Từ Phan Nhật Nam, Trương Dưỡng, Trịnh Hữu Ân, đến Kiều Mỹ Duyên trong Chinh Chiến Điều Linh... Chỉ có một bài làm tôi để ý là bài của Đại úy Hồ Tường, Đại Đội trưởng Đại Đội 52 trong Đặc san Mũ Đỏ, nhưng rất tiếc Hồ Tường cũng bị thương sớm, hơn nữa là đàn em nên tôi hiểu rất rõ Hồ Tường đầy đủ khả năng uống rượu, quậy phá và đánh giặc hơn là khả năng viết lách. Đại úy Trương Văn Út (Út Bạch Lan) cũng trường hợp tương tự.

Tôi rất mong lá thư này đến trước khi cuốn phim tài liệu về trận đánh mà quý Niên trưởng sắp thực hiện, mục đích là vinh danh các chiến hữu đã nằm xuống bên bờ Cổ Thành, vinh danh Binh chủng Nhảy Dù đã đổ quá nhiều xương máu cho một mục tiêu mà quả là cực xương khó nuốt, nhưng lại ảnh hưởng quá lớn trên trường chính trị. Ước mong quý Niên trưởng tôn trọng máu xương của các chiến hữu và máu của cả tôi đã đổ quá nhiều cho cuộc hành quân này. Tôi có tật bẩm sinh trong đời binh nghiệp là không tranh giành chiến công vì quan niệm tất cả là của chung, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cũng như không đổ lỗi cho bất cứ một thất bại nào.

Trở lại diễn tiến cuộc hành quân, ngày N có lẽ là ngày 28/6/1972, sau hai tháng tử thủ An Lộc, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù được không vận ra phi trường Phú Bài Huế để nhập cuộc. Toàn bộ Sư Đoàn tiến theo Quốc lộ 1 qua Hải Lăng, Triệu Phong, vượt qua Đại Lộ Kinh Hoàng tiến về hướng La Vang thượng.

Qua bao nhiêu ngày tiến quân, dưới sự yểm trợ tối đa của phi pháo và đầu đội mưa pháo của địch quân, Đại Đội tôi cũng vào được Nhà Thờ La Vang và tạm ngủ tại nghĩa trang một đêm để sáng hôm sau tiến chiếm mục tiêu làng Như Lệ.

Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù vào Thánh Địa La Vang

Nhưng sáng hôm sau, tôi được lệnh bàn giao khu vực La Vang lại cho Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù của Thiếu tá Lê Văn Mễ băng qua Quốc lộ 1 và tiến về hướng làng Trí Bưu để từ đó làm bàn đạp tiến thẳng lên Cổ Thành Đỉnh Công Tráng.



Tôi nhớ rõ đêm hôm đó, trong tiếng pháo âm vang của ta và địch, Trung tá Nguyễn Chí Hiếu cho họp Ban Tham mưu và các Đại đội trưởng để ban lệnh hành quân mới. Bên cạnh bản đồ và sa bàn Cổ Thành Đinh Công Tráng, Trung tá Hiếu cho biết Tiểu Đoàn 5 được vinh dự nhận nhiệm vụ bằng mọi giá phải chiếm lại cho bằng được Cổ Thành. Sau khi phân tích tình hình địch và bạn, phân chia nhiệm vụ, Trung tá Hiếu trịnh trọng hai tay cầm lá Quốc Kỳ trao cho tôi và ông nói:

– *“Đây là tất cả vinh dự của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và của Binh chủng Nhảy Dù, tôi đặt tất cả tin tưởng vào anh. Cố gắng hoàn thành nhiệm vụ, tất cả tiền quân đặt dưới quyền điều động của anh.”*

Tôi đưa hai tay nhận lá Quốc Kỳ nửa hãnh diện, nửa lo âu. Nói có vong linh Trung tá Hiếu: ông đã đặt tôi vào cảnh còn hơn Thái tử Đan, tiễn Kinh Kha qua sông Dịch.

Trong phiên họp, ông còn đề nghị dùng dây để leo lên thành, đánh như lối La Mã ngày xưa. Sau đó ông trao cho tôi một cái máy hình chữ nhật khoảng 2 tấc x 4 tấc của Mỹ, ông căn dặn trong trường hợp tuyệt vọng, bấm vào nút đỏ ngay lập tức, Không Lực Hoa kỳ và hải pháo từ Đệ Thất Hạm Đội sẽ hủy diệt mục tiêu, kể cả quân bạn. Cho đến hôm nay tôi vẫn chưa hiểu đó là chiếc máy gì? Sau này, có lúc gần như tuyệt vọng tôi định đem ra sử dụng, nhưng nghĩ còn đến bao nhiêu sinh mạng dưới tay, sinh mạng của con người đó! Ngần ngại rồi lại thôi. Đêm hôm đó, không thể nào chợp mắt. Tôi chưa bao giờ từ chối bất cứ nhiệm vụ nào, nhưng linh cảm phải hy sinh rất nhiều xương máu “Nhất tướng công thành vạn cốt khô”.

Nỗ lực chính đi đầu là hai đại đội 51 và 52. Sau hai ngày di chuyển ngày đêm, vượt qua một con sông nhỏ, trước mặt là cánh đồng trống, bên kia cánh đồng là làng Trí Bưu. Tôi biết trong làng địch quân bố trí chờ sẵn... lực lượng không biết bao nhiêu nhưng có cả 12.8ly, cối 61 và 82ly.

Đặt ống dòm nhìn mục tiêu làng Trí Bưu, tôi gọi Hồ Tường đến ra lệnh cho một trung đội thật mỏng chiếm nghĩa trang giữa cánh đồng làm bàn đạp. Điều chỉnh xong phi tuần A37 xuống đúng mục tiêu, xin thêm 20 tràng (T.O.T = Time on Target). Sau đó là mười tràng đạn khói bao trùm làng Trí Bưu. Liên sau đó, sử dụng 3 trung đội hàng ngang xung phong cộng với 2 trung đội sẵn sàng tiếp ứng. Binh sĩ vừa bắn vừa hô xung phong, đẹp hơn ciné chiến tranh.

Chịu không nổi hỏa lực khủng khiếp của phi pháo ta, địch tháo chạy bỏ lại chiến trường 6 xác chết mặc đồ khaki Nam định, chân dép râu, đầu đội nón cối.

– “Trình 501, tịch thu 1 khẩu 12.8ly, 1 cối 82ly và một số AK47 và B40...”

– “Tập trung lại tại chỗ, tất cả bung rộng lục soát, cẩn thận tối đa.”

– “Nhận rõ 501, 5 trên 5.”

Từ làng Trí Bưu, về hướng Tây Bắc, mục tiêu kế tiếp là Nhà Thờ Trí Bưu. Tôi và Hồ Tường song song bung đội hình từng bước tiến lên, nhường làng Trí Bưu lại cho Bộ Chỉ huy Tiểu đoàn. Đoạn đường từ đây đến Nhà Thờ Trí Bưu khoảng vài trăm thước cũng không phải dễ đi... Tôi đã sử dụng tất cả hỏa lực yểm trợ: 18 khẩu 105ly cơ hữu Nhảy Dù, 4 khẩu 155ly, 2 khẩu 175ly của Quân đoàn 1...

Ngày nào cũng có ít nhất hai phi tuần oanh tạc. Ban đêm, thỉnh thoảng còn được hải pháo từ Đệ Thất Hạm Đội bắn yểm trợ. Nếu cần thiết, còn được 18 khẩu 105ly của Thủy Quân Lục Chiến tăng cường. Ngày nào ít lắm cũng có một hay hai lần bắn “T.O.T”.

Có lúc chúng tôi phải tiến quân trong mưa bụi của pháo binh, mục đích không cho địch quân góc đầu khỏi hổ. Tôi áp dụng chiến thuật từng bước nhảy vọt. Hồ Tường tiến tới từ 50 đến 100m thì dừng lại bố trí, 51 tiến lên qua mặt 52, rồi lại tiến lên 50m đến 100m dừng lại hầm hố bố trí, cứ thế tiến dần...

Nhưng sức kháng cự của địch quân còn quá mạnh, nhất là bên cánh phải còn khu làng nhỏ sát bờ sông Thạch Hãn, địch bắn qua quá rát. Ban đêm đôi lúc chúng tôi còn nghe cả tiếng chiến xa địch.

Tôi quyết định xin thêm quân tăng viện và Đại đội 2 trinh sát của Đại úy Trương Văn Út (Út Bạch Lan) nhập trận. Tôi tung Út Bạch Lan qua bảo vệ sườn phải cùng song song

tiến về hướng Cổ Thành. Út Bạch Lan xông xáo, lanh lợi, gan lì âm vang trong máy, nhất quyết dứt điểm mục tiêu.

Sau 7, 8 ngày quần thảo với địch quân, di chuyển ngày không được chúng tôi tiến ban đêm... và một sự tình cờ ngẫu nhiên, một tiểu đội đi lạc vào Nhà Thờ Trí Bưu. Nghe báo cáo, tôi bèn ra lệnh chiếm giữ và tung thêm quân vào lục soát, một cảnh tượng hãi hùng thương tâm hiện ra trước mắt – dân chúng kẹt dưới hầm của Nhà Thờ hơn 100 người... già trẻ, bé lớn vừa đói khát vừa thương tật... Hầm trú ẩn nhà Thờ dày và kiên cố.

Gặp chúng tôi, họ mừng vui ra mặt, một giọng Huế thân thương vang lên:

– “*Mình được lính ‘con Ó’ cứu rồi các ôn ơi!*”

Tôi ra lệnh cho y tá sẵn sóc thuốc men và phát thức ăn tạm cho đồng bào, chỉ hướng cho họ đi về phía sau, gọi máy báo cáo cho TĐ tiếp nhận và xin thêm quân lên giữ nhà Thờ vì sợ địch cắt đứt đường tiếp tế tải thương. Đại đội 54 của Trung úy Nguyễn Đình Dương lên chiếm giữ. Dương sau này được lệnh chuyển về Phủ Phó Tổng thống. Ban Chỉ huy còn tăng cường thêm 1 đại đội của TĐ11 Nhảy Dù (Song kiếm trần ái). Đại đội trưởng là Trung úy Đinh Viết Trinh. Lúc mới ra trường, Trinh về TĐ5 và làm trung đội trưởng cho tôi. Nghe tiếng Trinh trong máy, tôi thấy Trinh tiến bộ, gan lì, xông xáo hơn trước nhiều. Trinh tiến lên bên cánh trái chiếm nghĩa trang, từng ngôi mộ... tiến về hướng Cổ Thành. Bên trái là TĐ6 Nhảy Dù đang chiếm giữ căn cứ Compound của Mỹ để lại. Nhà ga Quảng Trị đã có Mê linh Thiếu tá Lê Văn Mễ TĐ11 trấn giữ.

Có lần Hồ Tường đề nghị, nếu trường hợp bị địch dùng chiến xa và biển người cắt đứt đường tiếp viện giữa tiền quân và Bộ Chỉ Huy, chúng tôi sẽ có kế hoạch âm thầm di chuyển ban đêm về hướng TĐ6 Nhảy Dù. Dĩ nhiên tôi không chấp thuận lý do “Lá Quốc Kỳ chưa được tung bay trên Cổ Thành”.

Hằng giờ, hằng ngày và hằng đêm, Thiếu tá Lê Hữu Chí B3 và 101 (Trung tá Nguyễn Chí Hiếu) gọi máy hỏi thăm và hỏi thúc liên tục. Tôi như ngồi trên đồng lửa, thuốc lá và café đen liên tục...

Sức kháng cự của địch quân quá mạnh, thiệt hại nặng nhất cho tiền quân là đại pháo 130ly từ dãy Trường sơn pháo xuống. Bên kia sông Thạch Hãn hỏa lực của địch bắn qua quá rát. Đại đội 2 trinh sát của Út Bạch Lan phải sử dụng sở trường dùng các toán trinh sát nhỏ chiếm từng ngôi nhà, lũy tre để tiến lên ngày và đêm...

Tôi và Hồ Tường cho tiền quân nhỏ chốt bằng lựu đạn, đánh cận chiến và liên tục sử dụng phi pháo tối đa. Cho dù phải sinh Bắc tử Nam, những tên lính điên cuồng cộng sản tuyệt đối không thể nào làm khác hơn vì chân đã bị xiềng chặt vào các ổ phòng không, đại liên hoặc súng cối. Mỗi đêm trôi qua đều hãi hùng, nặng mùi tử khí. Ban ngày khói

lửa ngập trời. Cứ thế chúng tôi từ từ tiến bước... khoảng cách từ đây đến Cổ Thành từ từ rút ngắn...

Sự thiệt hại càng ngày càng nhiều, những cán bộ nòng cốt lần lượt bị thương hoặc tử thương phải rời trận địa. Bao nhiêu tiền sát viên đưa lên đều lần lượt bị thương và tử thương, vì họ quá hăng lên ngay tuyến đầu để quan sát điều chỉnh, có đôi lúc tôi phải kiêm luôn tiền sát viên, nhưng muốn được yểm trợ phải xưng danh hiệu, các pháo đội trưởng Dù đều quen biết nên không trở ngại nhiều.

Vào một đêm tối trời, bên ngoài trời mưa lất phất, Út Bạch Lan gọi tôi qua tần số đặc biệt để báo cáo cho biết các toán trinh sát gần như tê liệt, đệ tử ruột thịt bị loại khỏi vòng chiến quá nhiều, thiệt hại đáng kể. Trong lúc tình hình địch mạnh lắm, đại pháo 130ly, hỏa tiễn 122ly, phòng không 37ly, hỏa tiễn SA7, đại liên 12.8ly, cối đủ loại tạo thành một bức tường hỏa lực dày đặc rất khó tiến quân. Bên kia sông Thạch Hãn, địch điều quân như chỗ không người. Út Bạch Lan lưu ý tôi nên thận trọng, báo cáo tình hình, xin thêm tăng viện. Nếu sườn bên phải bỏ trống, sẽ là một trở ngại và là nỗi lo âu to lớn cho tôi.

Sáng hôm sau, tôi gọi máy đề nghị với 101 cho Đại đội 2 trinh sát lùi về sau giữ điểm tiếp tế tải thương và xin thêm quân tăng viện. Trong cùng một ngày, 2 Đại đội của Liên Đoàn 81 Biệt Kích Dù được phái lên tăng cường và nhập trận. Có lẽ Bộ Chỉ Huy hành quân quan niệm Biệt Kích chuyên đánh từng toán nhỏ, sở trường chiến đấu trong thành phố và mới nổi danh ở chiến trường An Lộc. Nhưng thật sự với tôi có một trở ngại lớn trong vấn đề phối hợp và điều động chỉ huy. Vì hỏa lực của địch quá mạnh, nên 2 Đại đội 81 Biệt Kích Dù tiến hơi cẩn thận đôi lúc bị cầm chân tại chỗ.

Trong lúc Út Bạch Lan điều động Đại đội 2 Trinh sát lùi về sau thì bị chốt của địch khai hỏa dữ dội ngăn chặn, địch đã cắt đứt đường tiếp tế tải thương. Tôi nói với Út với bất cứ giá nào cũng nhờ cho bằng được các ỏ kháng cự này. Tôi xin phi tuần Skyraider mang bom xăng đặc Napale và quyết định đánh sát cận rất nguy hiểm. Hai đầu là quân bạn, địch cắt ở giữa, phải làm thế nào đây?

Tôi hỏi Út dám chấp nhận hy sinh không? Út gật đầu, và chúng tôi quyết định sử dụng bom Napale. Sau khi L19 bắn khói điều chỉnh, chiếc khu trục thứ nhất lao xuống thả 2 quả bom xăng đặc. Cả một vùng biển lửa bốc cháy... sức nóng tàn khốc tỏa rất gần quân bạn, tôi nghe một vài binh sĩ la lên:

– “Check fire đi 501, nguy hiểm lắm!”

Tôi lạnh lùng bấm máy gọi L19:

– “Good, tiếp tục!”

Chiếc thứ hai lao xuống, 2 quả bom nữa rời cánh phi cơ, cụm lửa cao lan rộng hơn tiêu hủy cả một vùng rộng lớn...

Tôi gọi Út:

– “Vịt con (VC) bị nướng sống hết rồi, vào lượm súng đi Út Bạch Lan!”

– “Nhận rõ 501, tôi sẽ làm cỏ sạch bọn chúng.”

Út Bạch Lan cho xung phong và thanh toán gọn các ổ kháng cự. Từ đó, con đường tiếp vận tải thương mới được khai thông.

Trở lại với tiền quân, tôi và Hồ Tường mở bản đồ, tìm kế hoạch tiếp tục tiến quân. Con đường từ đây đến Cổ Thành còn hơn 300m mà sao dài ra thăm thẳm... và lắm gian nguy. Tất cả phi pháo đa phần đều dồn hết vào Cổ Thành, nhưng tôi lại không muốn như thế, tôi lại muốn dồn hỏa lực lên phía Bắc sông Thạch Hãn đến phi trường Ái Tử ra tận Đông Hà – phía Tây dãy Trường sơn, phải làm sao khóa họng các khẩu đại pháo 130ly và hỏa tiễn 122ly của địch.

Cần nói rõ trong thời điểm này, Không Lực Mỹ và B52 không đồng ý oanh tạc trong thành phố Quảng Trị. Quảng Trị chìm trong biển lửa, điêu tàn và thảm khốc. Gần một tháng trời quân thảo với địch quân với hơn 2 Sư đoàn chính quy Bắc Việt: Sư đoàn 304 và 324 (?) Sự thiệt hại của đôi bên đã lên đến con số khá cao, nếu được tính chính xác.

Vào một đêm đang ngồi trong hầm, bấm đèn pin xem bản đồ, suy nghĩ phương thức tiến quân thì hiệu thính viên đưa máy cho tôi và nói 101 muốn gặp:

– “101, đây 501 tôi nghe!”

– “Báo cho anh biết, đích thân Tông tông ra lệnh cho Quân Đoàn 1 và Đại bàng 1 (Trung tướng Ngô Quang Trưởng) ra lệnh cho chúng ta phải thanh toán mục tiêu Cổ Thành bằng mọi giá, càng sớm càng tốt, nhận rõ trả lời.”

– “Nhận rõ 101, tôi sẽ cố gắng!”

Thần thờ buông máy, suy nghĩ mông lung...

Những sĩ quan chủ lực của tôi lần lượt bị thương rời vùng, từ Trung úy Nguyễn Tiến Việt, Thiếu úy Nguyễn Văn Hội, Chuẩn úy Sanh... đều bị thương. Bất đắc dĩ phải cho hạ sĩ quan cao cấp lên làm Trung đội trưởng, có người không biết đọc bản đồ, nhưng tác chiến rất lì lợm và kinh nghiệm.

Vì sức kháng cự của địch quân còn quá mạnh, đại quân bị khựng lại. Tôi quyết định cho thành lập toán cảm tử, lợi dụng đêm tối tiến lên chiếm thành, hầm hố vững chắc, cố gắng cầm cự để tờ mờ sáng hôm sau, tôi dẫn đại quân lên chi viện và dứt điểm mục tiêu Cổ Thành. Toán cảm tử này hoàn toàn tình nguyện. Đó là kế hoạch nhưng sự thi hành hơi khác.

Số tình nguyện lên khá cao, đã hơn 10 binh sĩ. Nhiều quá dễ bị lộ! Tôi quyết định chọn ra 8 người. Hạ sĩ nhất Trần Tâm làm trưởng toán, Hồ Khang sinh trưởng lớn lên đi học tại Quảng Trị nên làm tiền sát dẫn đường, Hậu mang máy, Hồ Con, Lê Văn Lịch... Tôi không nhớ hết tên 8 người.

Vào một đêm tối trời, tôi tập hợp tiểu đội tình nguyện này vào một căn hầm của dân để lại, căn dặn cẩn thận và nói rõ mục đích chuyến đi nguy hiểm này. Chúng tôi chia xẻ với nhau từng điều thuốc quân tiếp vụ, sau cùng tôi lên tiếng:

– “Các anh nên suy nghĩ kỹ lại đi. Không một ai có thể bắt buộc các anh, đây là vinh dự của Tổ quốc và Quân đội dành cho các anh. Tôi chỉ hứa nếu nhiệm vụ hoàn thành, tôi sẽ ký cho các anh 15 ngày phép về Sài Gòn.”

Hậu mếu máo nói với tôi:

– “Chúng tôi không dám nghĩ đến những vấn đề quá cao xa, chúng tôi tình nguyện ra đi vì quá thương Địch thân, mấy ngày qua Địch thân không ăn một miếng cơm, chỉ uống nước, café và thuốc lá.”

Tôi vỗ vai từng người và hứa:

– “Tôi thề sẽ không bao giờ bỏ các anh đâu, yên chí, sáng hôm sau sẽ có tôi bên cạnh.”

Hồ Khang xin mang theo lá Quốc Kỳ, Hậu mang máy PRC25.

Đêm hôm đó, toán Quyết tử âm thầm lao mình vào đêm đen. Tôi thức theo dõi từng bước đi, thỉnh thoảng cho pháo binh bắn yểm trợ, soi sáng và chỉ hướng. Tiểu đội này đôi lúc phải lẩn lách tránh các ổ kháng cự của địch. Nửa đêm hôm đó, toán Quyết tử báo cáo đã thấy được Cổ Thành và đang tìm cách lợi qua hào sâu, sát bờ thành:

– “Nước sâu quá Địch thân.”

Hậu thều thào trong máy. Tôi gọi pháo binh bắn yểm trợ tối đa vào Cổ Thành và xung quanh. Ra lệnh tiền quân sẵn sàng xuất phát.

Tờ mờ sáng hôm sau, trong khi vạn vật chưa tỉnh ngủ, bỗng nhiên tôi nghe tiếng la lớn:

“Việt Nam Cộng Hòa muôn năm, Nhảy Dù muôn năm!”

Tôi nghe hiệu thính viên đứt quãng trong máy:

– “Quốc Kỳ đã được dựng lên!”

Liền sau đó tiếng nổ ầm vang tứ phía. Đại liên 12.8ly, AK47, B40... bắn xối xả vào một mục tiêu duy nhất – lá Quốc Kỳ!

Sau đó mất liên lạc, tôi nhanh chóng ra lệnh xuất phát và gọi pháo binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đầu bạn và xin thêm đạn khói bao phủ Cổ Thành. Pháo binh địch cũng bắt đầu lên tiếng trả đũa.



– “Mưa rơi nặng hạt (pháo địch mạnh lắm)”

Nhưng cho dù mưa rơi dữ dội cách mấy, cho dù bão tố tôi cũng phải đi. Tôi phải cứu các đệ tử của tôi. Tôi hỏi thúc Hồ Tường:

– “Sắp tới rồi, còn không đầy 100m nữa thôi, nhanh lên 502!”

Tôi và Hồ Tường song song tiến thẳng lên Cổ Thành, bỏ 2 Đại đội 81 Biệt Kích bên cánh phải đằng sau, thế là sườn phải bị bỏ trống. Một vài binh sĩ bị thương vì pháo kích, tôi không màng để ý, cứ tiến thẳng lên Cổ Thành và xin thêm lá Quốc Kỳ thứ hai.

Sáng hôm đó khi mặt trời ló dạng, chúng tôi đã nhìn thấy Cỗ Thành trước mặt. Nhưng lại có một chướng ngại vật quá lớn, đó là thành quá dày và cao. Thành dày khoảng 5m, cao 5m và được bao bọc bằng hào sâu tới cổ, rộng gần 10m.

Không thể sử dụng được hàng ngang, tiền quân bị khựng lại, đào hầm hố bố trí và tìm phương thức tấn công. Trên mặt thành, địch phòng thủ vững chắc trong các lô cốt, bắn xối xả vào quân ta.

Hồ Tường cứ di chuyển ẩn núp sau các dãy nhà sụp đổ, chạy tới chạy lui và dùng súng bắn tia Việt cộng trên thành. Mỗi lần nhắm trúng một tên là hấn la lên vui mừng. Với tôi, trước tiên phải làm sao phá vỡ được thành mới tính tới chuyện xung phong. Nếu cho quân lội qua hào, rồi dùng dây leo lên thành, chắc chắn chỉ làm bia cho địch tác xạ. Cho sử dụng 57ly không giật, kể cả 90ly vẫn không thể phá nổi thành. Bên sườn phải, địch quân vượt sông Thạch Hãn chi viện, bám đầu cầu và khai hỏa dữ dội bên phải. Trong tình thế chằng đặng đùng, tôi điều động thêm một trung đội của Đại đội 54 do Chuẩn úy Thạch Hớn chỉ huy tấn công và giữ sườn bên phải. Nhưng một trung đội làm sao chống nổi biển người!

Đêm hôm đó đành bám trụ cố thủ, cho thám sát mặt nước cũng như kéo xác toán cảm tử còn kẹt trong thành. Quả thật là một đêm kinh hoàng, tôi không thể nào chợp mắt, cafe hết, thuốc lá chẳng còn... Xác đệ tử cách mình chỉ vài chục thước chưa kéo về được, bức tường thành kiên cố và hào sâu đầy chướng ngại, làm cách nào thanh toán đây?

Khuya hôm đó, một binh sĩ toán cảm tử chạy về được báo cáo tôi biết: Hồ Khang, Trần Tâm, Hồ Con, Hậu đã tử thương trên thành, số còn lại đều thất lạc!

Sáng hôm sau, tôi cho sử dụng hỏa tiễn M72, 4 khẩu châu vào và bắn cùng một lúc với hy vọng phá nổi tường thành, nhưng bờ thành chỉ xây xuyên đôi chút rồi vẫn sừng sững giữa trời...

Ngày N+26, một ngày định mệnh đã xảy đến!

Tôi quyết định sử dụng bom cực mạnh để phá thành. Sau khi ra lệnh cho binh sĩ hầm hố cho thật kiên cố, tôi cho gọi Hồ Tường đến chung một hố sơ sài của dân để lại. Một sai lầm lớn, không thể đặt hai bộ chỉ huy Đại đội chung cùng một hố. Ít nhất 4 cần antene và một số binh sĩ lộ nhỏ sẽ là mục tiêu tốt cho địch pháo kích, nhưng để dễ chỉ huy điều động, tôi chấp nhận mọi hậu quả.

Sau khi nghe tôi trình bày kế hoạch, Hồ Tường có vẻ lưỡng lự nhưng không dám cãi. Tôi quyết định đánh bom theo trục Tây Bắc xuống Đông Nam, nghĩa là đốt diện với tiền quân.

Một chiến thuật hoàn toàn sai nguyên tắc, rất nguy hiểm cho quân bạn. Mục đích của tôi là muốn lấy gạch đất của thành để lấp hào sâu, làm bàn đạp xung phong vào thành. Chiếc khu trục đầu tiên nhào xuống, 2 quả bom rời cánh phi cơ, tất cả đều cú sát mặt đất, nón sắt che đầu. Rồi chiếc thứ hai lao xuống, thêm 2 quả nữa nổ long trời lở đất, cát bụi tung phủ cả bầu trời...

Khi ngẩng đầu lên nhìn trong đám bụi mờ, tôi thấy cả một niềm vui, tôi vỗ vai Hồ Tường:

– “Thành đã bị vỡ, chuẩn bị xung phong!”

Sau khi gọi pháo binh, đầu nổ chụp lẫn chạm nổ, sau đó là 20 tràng đạn khói phủ ngập mục tiêu. Tôi ra lệnh 2 trung đội đầu bỏ ba-lô tại chỗ, một người cầm lựu đạn, một người cầm súng vượt nhanh qua hào sâu, bám chặt vào góc Cổ Thành đã bị vỡ. Nhờ đất đổ xuống lấp mặt nước hơi cạn, lợi dụng màn khói bao phủ, nên tiên quân vượt qua tương đối dễ dàng. Khi màn khói vừa tan, địch quân bắt đầu trả đũa dữ dội. Nặng nhất là hai lô cốt ở mặt tiền và giữa sân cột cờ Tiểu khu, địch còn ngoan cố trong hầm hố bắn trả rất mạnh. Tôi tung thêm vào thành một trung đội, bung rộng đội hình vừa đào hầm hố, vừa chống cự.

Phi cơ quan sát L19 bao vùng báo tôi biết địch từ phía Bắc sông Thạch Hãn tràn qua như kiến! Tôi một mặt xin pháo binh yểm trợ, một mặt xin tiếp phi tuần oanh kích.

Trong giờ phút đầu sôi lửa bỏng như thế, thỉnh linh một tai họa xảy đến. Một quả đạn cối 82ly nổ ngay hầm chỉ huy. Nói là “hầm” chứ thật ra chỉ là một ụ ẩn nấp sơ sài, trước mặt đường là hào sâu vì tôi muốn dễ quan sát tiên quân. Hồ Tường máu me đầy người, 3 hiệu thính viên: một chết, hai bị thương nặng. Riêng tôi cảm thấy cánh tay trái trĩu nặng, máu đào đã thấm ướt chỉnh y. Tôi cho gọi Thượng sĩ Trục lên tải thương và y tá băng bó tạm vết thương. Còn một tay vẫn còn sử dụng được Combiné. Lúc đó tôi đã là người say máu.

Gọi máy báo cáo về Bộ Chỉ Huy Tiểu đoàn để nhận được lời khiển trách của 101:

– “Căn dặn anh nhiều lần, đừng chụm hai bộ chỉ huy lại một chỗ, không nghe!”

Thiếu tá Lê Hữu Chí B3 vẫn còn đùa cợt trong máy:

– “sử dụng Độc Cô cửu kiếm đi Lệnh Hồ đại ca!”

Đôi lúc danh hiệu truyền tin của tôi là “Lệnh Hồ Xung”, với tình trạng này dù có 10 thành Cửu dương thần công, hay độc cô cửu kiếm cũng đành bó tay!

Tôi cho củng cố, phối trí lại lực lượng. Hai Đại đội 51 và 52 nhập lại thành một. Bung 51 và Đinh Viết Trinh lên bên trái. Bên phải sát bờ sông Thạch Hãn, hồi thúc 2 Đại đội 81

Biệt Kích tiến lên giữ cạnh sườn. Nhưng vì sức kháng cự của địch quá mạnh nên cánh quân này bị dậm chân tại chỗ.

Đã kéo về được 3 xác của toán Quyết tử: Hồ Khang bị chặt làm 3 khúc nhận ra được vì anh đeo thẻ bài dưới chân, Hồ Con gục ngã, Lê Văn Lịch bị bắn ngay giữa đầu... số còn lại bị thất lạc.

Ra lệnh cho các trung đội trong thành củng cố hầm hố, tôi quyết định cho dựng Quốc Kỳ lên lần thứ hai. Cờ vàng ba sọc đỏ là mối thù không đội trời chung của cộng sản, cho nên vừa thấy lá Cờ tung bay là chúng khai hỏa dữ dội, nặng nhất còn ở giữa cột cờ Tiểu khu Quảng Trị. Hai khẩu 12.8ly ở lô cốt mặt tiền hạ nòng bắn xối xả, B40, B41, AK47 châu thẳng vào cột cờ. Quân ta cũng chống trả quyết liệt với quyết tâm giữ vững ngọn cờ!

Tôi gọi L19 lên bao vùng và quyết định dùng bom đánh thẳng vào cột cờ Tiểu khu. Danh hiệu của L19 bây giờ là Phi Long (nếu tôi nhớ không lầm).

– Phi Long, Phi Long đây! 501 gọi, nghe rõ trả lời!

– Phi Long tôi nghe.

– Anh có nhìn thấy lá Quốc Kỳ ở góc Đông Nam Cổ Thành không?

– OK, đã nhìn thấy rõ!

– Tôi đang ở đó. Anh cho đánh từ lá Cờ về hướng Tây Bắc từ 100 đến 150m, nhận rõ trả lời.

– Nhận rõ 5/5.

– Lưu ý anh là phòng không địch rất mạnh. Hỏa tiễn SA7 và 37ly đang chào đón các anh.

Lưu ý dùm fighter đánh trên đầu khói, vì khói đang bay dạt về hướng tôi.

– Đã nhận rõ, tôi sẽ gọi phi tuần đến ngay!

Khoảng 10 phút sau, 2 chiếc A37 bán phản lực vào vùng, bay lượn xung quanh và chờ L19 chỉ điểm. L19 bay quá cao để tránh phòng không nên khi lao xuống bắn khói chỉ điểm không được chính xác, hơn nữa cụm khói đang từ từ theo chiều gió bay đến chúng tôi...

Tôi vừa bấm máy gọi Phi Long thì chiếc A37 đã đầu tiên lao xuống, 2 quả bom rơi xuống ngay trung đội đầu.

Tôi thất thanh la lớn: “Check fire ngay lập tức!”

Nhưng sát theo sau là chiếc thứ hai lao xuống, 2 quả nữa chấn động cả vùng. Tôi ra lệnh tung khói màu và gọi “check fire”. Đã trễ rồi! “Phi cơ đã đánh lầm chúng tôi rồi!”

Tôi cảm thấy lồng ngực ê ẩm, tay chân nặng trĩu. Cả một bầu trời sụp đổ thê lương. Hơn phân nửa của 3 trung đội đầu gần như tê liệt. Nhìn binh sĩ lần lượt tải thương, dìu nhau trở lại mà lòng tôi tê cứng. Tại sao? Định mệnh nghiệt ngã hay số trời?

Tôi rút máy hình chữ nhật ra định tiêu hủy mục tiêu, lưỡng lự... lại thôi! Rút colt 45 ra định kết liễu đời mình để đi theo chiến hữu, nhưng đệ tử xung quanh ngăn cản.

Sau khi báo cáo về Bộ Chỉ Huy, tôi kiểm soát lại binh sĩ, tạm bố trí chờ lệnh. Chiều hôm đó, Trung tá Hiếu cho Thiếu tá Bùi Quyền lên thay và cho tôi về dưỡng thương. Nhưng tôi biết rõ, nếu tôi về đêm nay và nếu lỡ bị địch tấn công coi như tan rã. Tôi cần ở lại và quyết định từ chối tải thương.

Thiếu tá Bùi Quyền cho biết lệnh ngày mai bàn giao Cỗ Thành lại cho Thủy Quân Lục Chiến để nhận nhiệm vụ khác. Tôi không cần thắc mắc, vì thật ra tôi chỉ còn là một cái xác không hồn, đau thương, uất nghẹn...



Chỉ vì Cỗ Thành Quang Trị, chỉ vì lá Quốc Kỳ, mà biết bao nhiêu chiến binh Mũ Đỏ đã bị thương và nằm xuống nhẹ nhàng và hãnh diện.

Sáng hôm sau, 27/7/1972, bàn giao vùng trách nhiệm lại cho TQLC trong màn khói bao phủ để tránh địch quân quan sát, pháo kích và tấn công. Địa điểm đầu tiên cách bờ thành chưa đầy 100m, nằm trong tầm đạn của quân thù.

Sau ngày 27/7/1972, chiến thuật và sự điều binh của TQLC tôi hoàn toàn không rõ.

Thay lời kết:

Tôi muốn nói: “Nhảy Dù” đã đánh và đã vào Cổ Thành Quảng Trị như thế đó. Vào bằng tất cả hỏa lực và máu xương. Vào bằng tất cả quyết tâm của tuổi trẻ hiến dâng cho Tổ Quốc, cho dân tộc. Quyết tâm dựng lại cho bằng được lá Quốc Kỳ.

Nhưng than ôi: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Bây giờ, đã 37 năm trôi qua, trong lúc TQLC chuẩn bị làm Lễ Chiến thắng Cổ Thành Quảng Trị thì cũng có một người đang âm thầm làm giỗ tưởng niệm các đệ tử thân thương của mình, cho dù đơn giản với một vài nén hương, một vài đóa hoa hay đôi dòng thương nhớ để nói lên sự hy sinh, lòng dũng cảm và hào hùng của những “Thiên Thân Mũ Đỏ” trong trận chiến Cổ Thành.

Hồ Khang, Hồ Con, Trần Tâm... quê hương tôi nghèo, tên tôi không chữ lót, nhưng họ mới thật sự là những anh hùng.

Một Đổ Từ Long, đầu không bao giờ mọc tóc vì ba gai thành phố, nhưng đánh giặc thì lì lợm mấy ai bằng. Chạy lên chạy xuống xin lựu đạn để gục ngã trên hố quân thù. Ngày nào nó cũng nghêu ngao:

*“Tóc em dài em cài hoa Thiên lý,
Tóc anh dài, Thượng sĩ cạo đầu anh...”*

Còn nhiều và rất nhiều nữa, Thượng sĩ già Nguyễn Văn Trực, Hậu, Lịch, Tổng, Kinh... tất cả đã cùng tôi dầm sương dãi nắng, qua bao nhiêu hiểm nguy binh lửa, mà phút chốc đã bỏ tôi nằm đây bất động...

Còn 52, còn Tiểu đoàn 5 Nhảy Dù, Đại đội 2 Trinh sát, Biệt Kích 81 Dù, bao nhiêu người nằm xuống?!

Lịch sử có ghi, xin hãy ghi dùm, HỌ mới đích thực là anh hùng. Chưa bao giờ họ được hưởng bổng lộc, chưa bao giờ được thấy vinh quang dù chỉ trong chớp mắt nhìn được Cờ vàng 3 sọc đỏ tung bay trên Cổ Thành Quảng Trị, cho dù một phút giây, cho dù giữ không nổi, nhưng họ đã cho đó là sứ mệnh thiêng liêng của người lính VNCH, của chiến binh Mũ Đỏ.

Hãy chờ tôi các em nhé! Cho dù sớm hay muộn, cho dù con đường có ngắn hay dài, tôi cũng sẽ gặp lại các em ở một nơi xa xăm nào đó, để cùng nhau nâng chén rượu đoàn viên:

*“Xin cho tôi một mộ phần,
Bên ngàn chiến hữu của tôi.”*

Sydney, mùa đông 2009
Trương Đăng Sỹ

Nguồn: <https://cothanhquangtri.blogspot.com/2021/09/nhay-du-va-co-thanh-inh-cong-trang.html>



*Nguồn: Internet eMail by **luan nguyen** chuyển*

Đăng ngày Thứ Sáu, December 17, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH